TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC BÌNH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/11/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn A

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị H và ông Bá Đình T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bá Văn N - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Mỹ T1 - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 về "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/10/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/11/2023, đối với các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ U, sinh năm 2001

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ U trình bày:*** Sau thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, chị và anh Nguyễn Văn T2 đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận vào ngày 06/10/2020. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có chung với nhau 02 con chung tên Nguyễn Trần Uyên N1, sinh ngày 12/6/2020 và Nguyễn Trần Triệu K, sinh ngày 07/9/2021. Đến tháng 02/2021 hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T2 có sử dụng ma túy và nghiện ma túy, không lo làm ăn, nhiều lần chị U khuyên nhưng anh T2 vẫn không bỏ. Hiện nay chị U với anh T2 ly thân từ tháng 03/2021 cho đến nay nên chị U với anh T2 không còn tình cảm gì

với nhau và nhiều vấn đề khác khiến cho mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn ai quan tâm đến ai nữa.

Nay xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, chị U làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T2.

- Về con chung: Yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Trần Uyên N1, sinh ngày 12/6/2020 và Nguyễn Trần Triệu K, sinh ngày 07/9/2021. Chị Trần Thị Mỹ U không yêu cầu anh Nguyễn Văn T2 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T2, Tòa án đã nhiều lần tống đạt giấy triệu tập đến Tòa án làm việc và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh T2 cố tình không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

***** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Mỹ U. Chị Trần Thị Mỹ U được ly hôn với anh Nguyễn Văn T2.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trần Uyên N1, sinh ngày 12/6/2020 và Nguyễn Trần Triệu K, sinh ngày 07/9/2021 cho chị Trần Thị Mỹ U tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn T2 có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh T2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích mọi mặt của các con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ U nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét yêu cầu và ý kiến của đương sự; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ tranh chấp:* Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Trần Thị Mỹ U có yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T2 và yêu cầu nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- *Về thẩm quyền:* Bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về việc vắng mặt nguyên đơn và bị đơn:* Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ U vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T2. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị U và anh T2 đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Cụ thể là: Từ khi hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bất đồng ý kiến cho đến nay, chị U và anh T2 không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mặt khác, quá trình xác minh, thu thập chứng cứ anh Nguyễn Văn T2 đã được Tòa án nhiều lần triệu tập, tống đạt các thông báo liên quan đến việc giải quyết vụ án nhưng anh T2 không đến Tòa án giải quyết, điều này chứng tỏ anh T2 thiếu thiện chí và không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn tha thiết với cuộc sống hôn nhân với chị Trần Thị Mỹ U. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Mỹ U, như ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

- Về con chung: Quá trình giải quyết chị Trần Thị Mỹ U yêu cầu được nuôi 02 con chung tên Nguyễn Trần Uyên N1, sinh ngày 12/6/2020 và Nguyễn Trần Triệu K, sinh ngày 07/9/2021. Đối với yêu cầu này, Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ khi vợ chồng chị U và anh T2 sống ly thân đến nay, chị U là người trực tiếp nuôi con và luôn thực hiện tốt vai trò của người mẹ nên chị U mong muốn tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo cho con có cuộc sống bình thường về thể chất cũng như về mặt tinh thần. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con cho chị U được tiếp tục nuôi dưỡng là đúng với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Mỹ U không yêu cầu anh Nguyễn Văn T2 cấp dưỡng nuôi con, xét thấy việc chị U không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng vẫn đảm bảo không làm ảnh hưởng đến cuộc sống của con, vì từ khi vợ chồng ly thân đến nay chị U là người trực tiếp nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị U, không yêu cầu anh Nguyễn Văn T2 phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9; Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Mỹ U. Chị Trần Thị Mỹ U được ly hôn với anh Nguyễn Văn T2.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Trần Uyên N1, sinh ngày 12/6/2020 và Nguyễn Trần Triệu K, sinh ngày 07/9/2021 cho chị Trần Thị Mỹ U tiếp tục nuôi dưỡng.

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn của anh Nguyễn Văn T2.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ U phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002897 ngày 21/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Chị Trần Thị Mỹ U đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn T2 không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện B;
- THADS huyện B;
- Đương sự;
- UBND TT. C;

(Số ĐKKH 138 ngày 06/10/2020)
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn A

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị H **Bá Đình T** **Nguyễn Tuấn A**